

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3197**/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày **08** tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất san lấp tại xã Hà Phú, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa”

(Khu vực Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Tân Sơn được cấp phép thăm dò)

(Trữ lượng tính đến ngày 05 tháng 11 năm 2018)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn; Thông tư 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác thăm dò, cát sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp;

Căn cứ Giấy phép số 223/GP-UBND ngày 11/7/2018 của UBND tỉnh cho phép Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Tân Sơn được thăm dò khoáng sản đất san lấp tại xã Hà Phú, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Tân Sơn tại Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản ngày 23/11/2018 (kèm theo hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung theo kết luận của Hội đồng thẩm định);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 819/TTr-STNMT ngày 06 tháng 8 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất san lấp trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất san lấp tại xã Hà Phú, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa”, với các nội dung sau:

1. Vị trí, diện tích:

Diện tích thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 5,8 ha, được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 (có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 và bản vẽ số 05 kèm theo).

2. Trữ lượng khoáng sản:

- Trữ lượng địa chất cấp 122: 1.223.668 m³;

- Trữ lượng huy động vào thiết kế khai thác: 972.445 m³.

3. Mức sâu các khối tính trữ lượng phê duyệt: Như Phụ lục số 02 kèm theo;

Trữ lượng của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Văn phòng Bộ TN&MT;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Công ty CP Đầu tư XD&TM Tân Sơn;
- TT Thông tin lưu trữ địa chất;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

**TỌA ĐỘ THẨM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN
MỎ ĐẤT SAN LẬP TẠI XÃ HÀ PHÚ, HUYỆN HÀ TRUNG**

(Phụ lục kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số: ~~3197~~ /QĐ-UBND
ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục 105 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰)		Diện tích (ha)
	X(m)	Y(m)	
1	2210932.00	592816.00	5,8
2	2210945.00	592741.00	
3	2211136.00	592801.00	
4	2211117.00	592875.00	
5	2211022.08	592844.73	
6	2211005.00	592911.00	
7	2211168.00	592960.00	
8	2211225.00	592734.00	
9	2210972.55	592640.26	

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN MỎ ĐẤT SAN LẤP
TẠI XÃ HÀ PHÚ, HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

(Phụ lục kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số: ~~3197~~/QĐ-UBND
ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Khối trữ lượng	Cấp trữ lượng	Mức sâu thấp nhất và cao nhất các khối trữ lượng	Trữ lượng (m ³)	Ghi chú
1-122	122	Thấp nhất: + 30 m Cao nhất: +110 m	451.714	
2-122	122		380.749	
3-122	122		142.923	
4-122	122		129.100	
5-122	122		119.182	
Tổng trữ lượng			1.223.668	